

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trãi.
2. Ông Nguyễn Mai Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hoàng O**, sinh năm 1996. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Số G, khu vực H, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1991. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp C, xã S, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Đăng ký tạm trú tại: Số G, khu vực H, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2018 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng O trình bày:

Vào năm 2017, chị và anh Nguyễn Quốc H sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Văn Liêm vào ngày 11/12/2017.

Cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh H hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bất hòa về tình cảm, anh H thường hay

ghen tuông vô cớ. Chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H vẫn không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo N (nữ, sinh ngày 04/11/2017). Chị O yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N đến trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc H để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh H nhiều lần vắng mặt không có lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Hoàng O và anh Nguyễn Quốc H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị O khởi kiện ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại Biên bản không tiến hành lấy lời khai được ngày 08/4/2019 có xác nhận của chính quyền địa phương thì anh Nguyễn Quốc H có đăng ký tạm trú tại khu vực H, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ từ ngày 17/9/2018 đến ngày 17/9/2020 nhưng anh H đã đi khỏi địa phương từ tháng 01/2019, hiện anh H không có mặt tại địa phương.

Xét thấy, Tòa án đã thụ lý vụ án vào ngày 06/12/2018, đến tháng 01/2019 thì bị đơn thay đổi địa chỉ nhưng không báo cho nguyên đơn biết địa chỉ mới nên được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Tòa án tiến hành các thủ tục để giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị O và anh H chung sống với nhau từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị O cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh H không lo làm ăn, không quan tâm gia đình và thường ghen tuông vô cớ nên vợ chồng hay cãi nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Đến khoảng đầu năm 2019 thì anh H bỏ đi cho đến nay, thỉnh thoảng anh H có về nhà thăm con, chị nhiều lần tìm hiểu nhưng anh H không cho biết hiện đang sinh sống ở đâu. Nay chị xác định đã không còn tình cảm với anh H nên chị yêu cầu được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh H đã bỏ đi khỏi nơi tạm trú từ tháng 01/2019 đến nay, thỉnh thoảng anh H có về thăm con nhưng không cho chị O biết địa chỉ mới của anh H chứng tỏ anh H đã không còn muốn tiếp tục chung sống với chị O và cũng đã không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị O đối với anh H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị O và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo N (nữ, sinh ngày 04/11/2017) hiện chị O đang nuôi dưỡng, chị O có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N đến trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tính đến ngày xét xử (24/6/2019), cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi, và lại từ trước đến nay, chị O là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục ổn định cho chị O được nuôi dưỡng cháu N đến trưởng thành là phù hợp.

Mặc dù anh H không trực tiếp nuôi con nhưng pháp luật dành cho anh H quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị O cho rằng hiện nay chị đang có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung nên chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do anh H vắng mặt nên chưa xác định được phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản chung và nợ chung của chị O và anh H. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị O phải chịu số tiền 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 57; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng O.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng O được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo N (nữ, sinh ngày 04/11/2017) cho chị O nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản anh H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Hoàng O phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị O đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 005714 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn thành án phí (công nhận chị O đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND P.Châu Văn Liêm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế